



**PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU
WEARGUARD HIGH LOAD RESIN.**

PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp

Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm WEARGUARD HIGH LOAD RESIN.

Số hiệu sản phẩm X99A

Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên

Mục đích sử dụng đã được xác định Nhựa.

Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu

Nhà cung cấp

ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
mail@itwpp.com

Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại

Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Nguy hại vật chất Không xếp loại

Nguy hại về sức khỏe Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2 - H319 Mẫn cảm da loại 1 - H317

Nguy hại về môi trường Mẫn tính thủy sinh loại 3 - H412

Sức khỏe con người Sản phẩm chứa nhựa epoxy. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.

Thành phần nhãn

Hình đồ



Từ cảnh báo

Cảnh báo

WEARGUARD HIGH LOAD RESIN.**Câu cảnh báo nguy cơ**

H315 Gây kích ứng da.
 H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
 H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
 H412 Gây hại cho đời sống thủy sinh với tác ảnh hưởng lâu dài.

Câu phòng ngừa

P261 Tránh hít hơi/ bụi nước.
 P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.
 P302+P352 NẾU DÍNH VÀO DA: Rửa sạch với nhiều nước.
 P305+P351+P338 NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa.

Bao gồm

EPOXY RESIN (Number average MW ≤ 700), 1,4-BIS[(2,3-EPOXYPROPOXY)METHYL]CYCLOHEXANE

Các nguy hại khác

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần**Hỗn hợp**

EPOXY RESIN (Number average MW ≤ 700) Số CAS: 25068-38-6	10-30%
Phân loại Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Mẫn cảm da loại 1 - H317 Mẫn tính thủy sinh loại 2 - H411	
1,4-BIS[(2,3-EPOXYPROPOXY)METHYL]CYCLOHEXANE Số CAS: 14228-73-0	5-10%
Phân loại Mẫn cảm da loại 1 - H317	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu**Mô tả các biện pháp sơ cứu**

Thông tin chung	Tránh tiếp xúc với da và mắt. Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể).
Sự hít phải	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Khi thấy khó thở, người đã qua đào tạo bài bản có thể hỗ trợ người bị ảnh hưởng điều chỉnh oxy. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
Sự ăn phải	Rửa sạch miệng với nước. Không cố nôn ra. Nếu bị nôn mửa, đầu phải được giữ thấp để chất nôn không chảy vào phổi. Không bao giờ được cho bất kỳ thứ gì qua đường miệng cho một người đang bất tỉnh. Không cố nôn ra. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
Tiếp xúc với da	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Rửa sạch da với xà phòng và nước. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút và tìm hỗ trợ y tế. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.

WEARGUARD HIGH LOAD RESIN.

Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

Thông tin chung Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.

Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Cách chữa cháy

Cách chữa cháy phù hợp Dập lửa với bột, cacbon dioxit hoặc bột khô.

Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

Những nguy hại cụ thể Khí hoặc hơi gây kích ứng.

Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

Những hành động bảo hộ trong khi chữa cháy Tránh hít khí hoặc hơi cháy. Keep up-wind to avoid fumes. Không sử dụng bình xịt nước để dập lửa, vì việc này sẽ làm lan rộng đám cháy. Kiểm soát nước chảy bằng cách chứa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn

Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

Những cảnh báo cho cá nhân Tránh tiếp xúc với da và mắt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Các cảnh báo về môi trường

Những cảnh báo về môi trường Tránh tràn đổ hoặc chảy xuống ống thoát nước, cống rãnh hoặc kênh rạch. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.

Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

Các phương pháp lau dọn Hấp thụ tràn đổ bằng cát và các chất hấp thụ trơ khác. Transfer to covered steel drums for disposal. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

Tham khảo cho các phần khác

Tham khảo cho các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ

Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng

Những lưu ý khi sử dụng Chỉ sử dụng trong khu vực thông gió tốt. Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Open drum carefully as content may be under pressure. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

WEARGUARD HIGH LOAD RESIN.

(Những) mục đích sử dụng cụ Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1. thể cuối cùng

PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

Chú thích thành phần Không có giới hạn phơi nhiễm cho các thành phần này.

Quản lý phơi nhiễm

Thiết bị bảo hộ



Kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực.

Bảo hộ mắt/mặt

Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay

Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Rubber or plastic. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 8 giờ.

Bảo hộ khác cho da và cơ thể

Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

Các biện pháp về vệ sinh

Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho động vật. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thay quần áo làm việc hằng ngày trước khi rời nơi làm việc.

Bảo hộ cho hô hấp

Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Hình dáng bên ngoài	Chất lỏng nhớt.
Màu sắc	Tối. Xám.
Mùi đặc trưng	Mùi nhẹ.
Độ pH	pH (dung dịch đậm đặc): 7.0 @ 20 °C
Điểm nóng chảy	n/d°C
Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi	>260°C @
Điểm chớp cháy	> 204°C
Tỷ lệ hóa hơi	<<1 (BUTYL ACETATE =1)
Áp suất hơi	0.03mmHg @ °C
Tỷ trọng hơi	>1
Tỷ trọng tương đối	1.1-1.3 @ 20 °C

WEARGUARD HIGH LOAD RESIN.

Tính tan Ít tan trong nước.

Nhiệt độ tự bốc cháy >300°C

Thông tin khác Không có.

PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

Khả năng hoạt động của chất Chất oxy hóa mạnh. Axit. Amin.

Mức độ ổn định của chất Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.

Khả năng gây ra phản ứng nguy hại Không polyme hóa.

Các tình trạng cần tránh Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác. Tránh nhiệt độ quá cao trong khoảng thời gian kéo dài.

Các vật liệu cần tránh Tránh tiếp xúc với các chất liệu sau: Chất oxy hóa mạnh. Axit mạnh. Amin.

Các sản phẩm cháy nguy hại Oxit của cacbon. Thermal decomposition or combustion may liberate carbon oxides and other toxic gases or vapours. Vapours/gases/fumes of: Axit - hữu cơ. Andehyt.

PHẦN 11: Thông tin về độc tínhThông tin về tác động của độc tính

Sự hít phải Không gây nguy hại đáng kể ở nhiệt độ thường. Gia nhiệt có thể tạo ra các sản phẩm sau: Khí hoặc hơi gây kích ứng.

Sự ăn phải Có thể gây kích ứng. Những triệu chứng sau khi phơi nhiễm quá mức có thể bao gồm những điều sau: Đau dạ dày. Buồn nôn, nôn mửa. Tiêu chảy.

Tiếp xúc với da Gây kích ứng da. Phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại có thể gây kích ứng trầm trọng. Có thể gây mẫn cảm khi tiếp xúc với da. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.

Tiếp xúc với mắt Gây kích ứng cho mắt. Nguy cơ hủy hoại mắt nghiêm trọng.

Nguy hại sức khỏe cấp tính và mẫn tính Sản phẩm chứa nhựa epoxy. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh Avoid release to the environment. Sản phẩm này chứa một chất độc hại đối với sinh vật thủy sinh và có thể gây tác hại lâu dài cho môi trường thủy sinh.

Độc tính Very toxic to aquatic organisms.

Độ bền vững và độ phân hủy

Độ bền và độ phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Tiềm năng tích tụ sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Tính di động trong đất

Tính di động Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

WEARGUARD HIGH LOAD RESIN.

Các tác động có hại khác

Các tác động có hai khác Không có.

PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

Thông tin chung Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

Nhóm chất thải 08 04 99

PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển

Chung Các quy định quốc tế về việc vận chuyển hàng nguy hiểm không bao gồm sản phẩm này (IMDG, IATA, đường bộ/đường sắt).

Số UN

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Tên vận chuyển chuẩn UN

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Vận chuyển các nhóm chất nguy hại

Nhãn vận chuyển

Không có dấu hiệu cảnh báo vận chuyển nào được yêu cầu.

Nhóm đóng gói

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Các nguy hại về môi trường

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh

Không.

Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Vận chuyển số lượng lớn theo Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Phụ lục II của MARPOL 73/78

và mã IBC

PHẦN 15: Thông tin luật định

PHẦN 16: Thông tin khác

Ngày sửa đổi 04/04/2018

Sửa đổi 10

Ngày thay thế 28/04/2016

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ

- H315 Gây kích ứng da.
- H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
- H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
- H411 Độc hại cho đời sống thủy sinh với ảnh hưởng lâu dài.
- H412 Gây hại cho đời sống thủy sinh với tác ảnh hưởng lâu dài.

WEARGUARD HIGH LOAD RESIN.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.